

Bản án số: 191/2023/HS-ST  
Ngày 22-12-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM  
TỈNH NINH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Hồng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Hoàng Liên.  
2. Ông Trần Văn Bình.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:** Ông Từ Sĩ Trần Thuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 190/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 188/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

**Huỳnh Thị T**, sinh năm 1975 tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Khu phố 8, thị trấn P D, huyện NP, tỉnh NT; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh L (Đã chết) và bà Nguyễn Thị C (Đã chết); Có chồng tên là Đào Văn P và 03 người con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 02/10/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (*Có mặt tại phiên tòa*).

**- Bị hại:**

+ Ông Nguyễn Hồng D - sinh năm 1943 (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*).

+ Bà C - sinh năm 1940 (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*).

Cùng địa chỉ: Số nhà 75/10 đường T, khu phố 7, phường TS, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

**- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại (Ông Nguyễn Hồng D và bà C):**

+ Bà Lê Thị Ngọc T - Trợ giúp viên pháp lý (*Có mặt*).

Nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Thuận.

- *Người làm chứng:*

+ Bà H - Sinh năm 1969 (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: Khu phố 3, phường Đông Hải, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Nguyễn Hồng D - sinh năm 1943 và bà C - sinh năm 1940 là vợ chồng, cùng sống với nhau tại địa chỉ: Số nhà 75/10 đường T, khu phố 7, phường TS, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Do ông D, bà C sức khỏe già yếu, bà C bị liệt nửa người nên từ ngày 01/3/2023 đến ngày 05/3/2023 đã thuê Huỳnh Thị T đến giúp việc nhà và chăm sóc cho bà C. Sau khi nghỉ việc tại nhà ông D, bà C; do cần tiền trả nợ và biết được giờ giấc sinh hoạt, tình trạng sức khỏe của ông D, bà C là người già yếu, nằm một chỗ và hạn chế quan sát; Huỳnh Thị T đã quay lại nhà ông D, bà C để chiếm đoạt tài sản; cụ thể như sau:

Vào khoảng 11 giờ 50 phút ngày 26/3/2023, T điều khiển xe mô tô, hiệu Janus, biển số 85D1-459.82 đến nhà ông D, bà C. Khi đến nhà ông D, bà C; T để xe trước cổng rồi đi bộ vào trong nhà đến cạnh giường bà C đang nằm, dùng tay đâm lưng, bóp tay cho bà C; T thấy bà C nằm một chỗ, không có khả năng đi lại nên T đã tháo 02 chiếc nhẫn vàng (*01 chiếc nhẫn vàng 18K có hạt thạch hình oval màu xanh lá cây; 01 chiếc nhẫn vàng 18K loại nhẫn khâu*) trên ngón tay giữa bàn tay trái của bà C rồi cho vào túi quần. Trong lúc tháo nhẫn thì bà C biết và hỏi T tháo nhẫn ra để làm gì thì T vừa trả lời là đem đi rửa và vừa đi ra khỏi nhà. Lúc này, bà C biết mình bị T lấy tài sản nhưng do bà C bị liệt nên chỉ nằm một chỗ gọi với theo nhưng T không quay lại mà vẫn bỏ đi. Đến chiều cùng ngày, T đến tiệm vàng Hòa Tâm (*Do bà H - sinh năm 1969 làm chủ*) ở khu phố 3, phường Đông Hải, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận bán 02 chiếc nhẫn vàng đã chiếm đoạt được của bà C được số tiền 3.150.000 đồng. Sau khi mua 02 chiếc nhẫn vàng do T bán, bà Hòa đem đi nấu chảy, còn T dùng tiền bán nhẫn vàng tiêu xài cá nhân và trả nợ hết 3.020.000 đồng. Số tiền còn lại 130.000 đồng đã bị cơ quan Công an tạm giữ khi bị phát hiện.

Ngoài ra, Huỳnh Thị T còn 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại nhà ông Nguyễn Hồng D, bà C; cụ thể như sau:

**Lần thứ nhất:** Trưa ngày 15/3/2023, Huỳnh Thị T điều khiển xe mô tô, hiệu Janus, biển số 85D1-459.82 đến nhà ông D, bà C với mục đích lấy trộm tài sản để bán lấy tiền trả nợ. Khi đến nơi, T để xe trước cổng rồi đi bộ vào trong nhà qua cửa chính. Lúc này ông D đang ngủ trên ghế và bà C đang ngủ trên giường cá nhân trong phòng khách. Nhìn thấy tại đầu giường, bên trái cạnh gối nằm của bà C có 01

chiếc điện thoại di động cảm ứng, hiệu Samsung Galaxy Note 7 màu trắng, ốp lưng da màu đỏ là tài sản của bà C nên T đi đến dùng tay phải lấy chiếc điện thoại trên bỏ vào túi quần rồi đi ra ngoài lên xe đi về. Sau đó, T đem bán chiếc điện thoại này cho một người đàn ông (*Không rõ nhân thân, lai lịch*) gần nhà sách Tú Anh ở phường Phú Hà, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm với giá 1.500.000 đồng. Số tiền này T tiêu xài và trả nợ hết.

**Lần thứ hai:** Trưa ngày 20/3/2023, Huỳnh Thị T điều khiển xe mô tô, hiệu Janus, biển số 85D1-459.82 đến nhà ông D, bà C với mục đích lấy trộm tài sản để bán lấy tiền trả nợ. Khi đến nơi, T để xe trước cổng rồi đi bộ vào trong nhà qua cửa phụ, đi thẳng vào phòng ngủ cá nhân của ông D. Lúc này, bà C đang ngủ trên giường ngủ cá nhân tại phòng khách; còn ông D ngủ trên giường tại phòng ngủ cá nhân của ông D. T thấy trên nóc tủ đầu giường ngủ cá nhân của ông D có chiếc ví da màu đen của ông D nên T đi đến dùng tay phải lấy chiếc ví trên bỏ vào túi quần rồi đi ra ngoài lên xe đi về. Trên đường về nhà, T dùng xe kiểm tra bên trong ví có 1.250.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 02 đô la Mỹ; T lấy hết số tiền và vứt bỏ ví da bên đường Quốc lộ 1A. Số tiền này T tiêu xài và trả nợ hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 66/KL-HĐĐGTS và số 67/KL-HĐĐGTS cùng ngày 22/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, kết luận:

- 01 (Một) hột thạch hình oval màu xanh lá cây thu hồi được là loại thạch bình thường, chỉ mang tính trang trí, không có giá trị cao. Ngày 26/3/2023, hột thạch hình oval màu xanh lá cây có giá trị: **60.000** đồng.

- 02 (Hai) nhẫn vàng 18K, có trọng lượng 01 chỉ 05 ly (*Không thu hồi được*), tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 26/3/2023 có giá trị: **3.360.000** đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt ngày 26/3/2023 là: **60.000** đồng + **3.360.000** đồng = **3.420.000** đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 92/KL-HĐĐGTS ngày 17/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, kết luận:

- 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng, hiệu Samsung Galaxy Note 7 màu trắng, đã qua sử dụng còn 80% giá trị sử dụng, trị giá: **1.720.000** đồng.

- 01 (Một) ốp lưng da màu đỏ cho điện thoại di động cảm ứng, hiệu Samsung Galaxy Note 7 màu trắng, đã qua sử dụng còn 80% giá trị sử dụng, trị giá: **96.000** đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt ngày 15/3/2023 là: **1.720.000** đồng + **96.000** đồng = **1.816.000** đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 91/KL-HĐĐGTS ngày 17/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, kết luận:

- 01 (Một) ví ngang, chất liệu da bò, màu đen đã qua sử dụng còn 90% giá trị sử dụng, trị giá: **180.000** đồng.

Tại Công văn số 436/NTH ngày 10/10/2023 về việc xác định tỷ giá ngoại tệ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Ninh Thuận cung cấp thông tin: Tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với Đô la Mỹ do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại văn bản số 85/TB-NHNN, ngày 20/3/2023 áp dụng cho ngày 20/3/2023 là: 01 Đô la Mỹ = 23.619 đồng Việt Nam. Như vậy: 02 Đô la Mỹ = **47.238** đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt ngày 20/3/2023 là: **180.000** đồng + **1.250.000** đồng + **47.238** đồng = **1.477.238** đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà Huỳnh Thị T đã chiếm đoạt của ông Nguyễn Hồng D và bà C là: **6.713.238** đồng.

**- Vật chứng của vụ án:**

+ 01 (Một) hột thạch hình oval màu xanh lá cây là tài sản của bà C nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà C.

+ Số tiền 130.000 đồng hiện đang tạm gửi tại kho bạc Nhà nước tỉnh Ninh Thuận nên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Đối với 01 xe mô tô, hiệu Janus, biển số 85D1-459.82 mà Huỳnh Thị T sử dụng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra xác định: Xe mô tô trên là của chị Đào Thị Mỹ K - sinh năm 1997; trú tại: Khu phố 8, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận là con ruột của Huỳnh Thị T. Chị Kiều không biết T sử dụng xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả xe mô tô trên cho chị Kiều.

**- Về trách nhiệm dân sự:**

Quá trình điều tra, ông Nguyễn Hồng D và bà C yêu cầu Huỳnh Thị T bồi thường số tiền 6.523.238 đồng là giá trị các tài sản mà T đã chiếm đoạt của ông D, bà C. T đồng ý nhưng chưa bồi thường.

- Đối với hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 15/3/2023 và ngày 20/3/2023 của Huỳnh Thị T. Do chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra đã chuyển xử phạt vi phạm hành chính đối với T về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 15 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP, ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

- Đối với hành vi của bà H mua trang sức do Huỳnh Thị T chiếm đoạt được của bà C. Quá trình điều tra xác định được, bà Hòa không biết tài sản do T phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý hình sự.

Cáo trạng số: 183/CT-VKSPRTC ngày 16/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận đã truy tố bị cáo Huỳnh Thị T về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 172 của Bộ luật hình sự.

**\* Tại phiên tòa sơ thẩm:**

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận diễn biến sự việc xảy ra như nội dung cáo trạng đã truy tố. Quá trình điều tra, truy tố và

tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về các kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 6.523.238 đồng cho ông Nguyễn Hồng D và bà C và đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận về việc bồi thường này.

- Bị hại là ông Nguyễn Hồng D, bà C có đơn xin xét xử vắng mặt và trình bày: Vẫn giữ nguyên những lời khai đã khai trước đây tại cơ quan Công an; thống nhất với kết quả định giá tài sản mà Hội đồng định giá tài sản định giá đối với các tài sản đã bị chiếm đoạt. Ông D, bà C yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 6.523.238 đồng; nếu bị cáo đồng ý yêu cầu trên thì ông D, bà C đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận về việc bồi thường này; đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt theo quy định của pháp luật.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại là Trợ giúp viên pháp lý Lê Thị Ngọc Thoa trình bày: Ông Nguyễn Hồng D - sinh năm 1943, bà C - sinh năm 1940; tính đến thời điểm bị Huỳnh Thị T chiếm đoạt tài sản, ông D 80 tuổi và bà C 83 tuổi. Do trước đó, bị cáo là người giúp việc nhà và chăm sóc cho bà C nên biết được giờ giấc sinh hoạt, tình trạng sức khỏe của ông D, bà C là người già yếu, nằm một chỗ và hạn chế quan sát. Sau khi nghỉ việc tại đây; bị cáo đã quay lại nhà của ông D, bà C để chiếm đoạt tài sản 03 lần với tổng trị giá tài sản là 6.713.238 đồng. Vì vậy, thống nhất với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đã nêu ra tại bản luận tội. Bị cáo đã đồng ý bồi thường cho bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận bị cáo bồi thường cho ông D, bà C số tiền 6.523.238 đồng; đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt theo quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Thị T phạm tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”.

+ Áp dụng: Khoản 1 Điều 172; điểm i khoản 1 Điều 52; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thị T mức án từ 09 (Chín) tháng tù đến 12 (Mười hai) tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Huỳnh Thị T và bị hại về việc bị cáo bồi thường cho ông Nguyễn Hồng D và bà C số tiền 6.523.238 đồng.

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền 130.000 đồng để đảm bảo việc thi hành án.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, hứa không tái phạm; xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, người làm chứng vắng mặt; không có ai đề nghị hoãn phiên tòa. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự; Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; đủ cơ sở xác định: Lợi dụng tình trạng sức khỏe già yếu, hạn chế quan sát, bị liệt nằm một chỗ của bà C và ông Nguyễn Hồng D. Vào khoảng 11 giờ 50 phút ngày 26/3/2023 tại số nhà 75/10 đường T, khu phố 7, phường TS, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận; bị cáo Huỳnh Thị T đã thực hiện hành vi công nhiên chiếm đoạt tài sản của bà C gồm 01 chiếc nhẫn vàng 18K có hột thạch hình oval màu xanh lá cây và 01 chiếc nhẫn vàng 18K loại nhẫn khâu; có tổng giá trị là **3.420.000** đồng. Vì vậy Cáo trạng số 183/CT-VKSPRTC ngày 16/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm truy tố bị cáo về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 172 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2.2] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; nhận thức rõ được hành vi công nhiên chiếm đoạt tài sản của người khác, bán lấy tiền tiêu xài cá nhân là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, cần tiền để tiêu xài nên đã bất chấp, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, an toàn xã hội nên phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[2.3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm bị cáo chiếm đoạt tài sản; bà C 83 tuổi, ông Nguyễn Hồng D 80 tuổi nên bị cáo

phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[2.4] Xét tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo; thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[3] Đối với 02 lần bị cáo Huỳnh Thị T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà C và ông Nguyễn Hồng D, cụ thể: Ngày 15/3/2023 bị cáo trộm cắp tài sản của bà C với tổng giá trị là **1.816.000** đồng và ngày 20/3/2023 bị cáo trộm cắp tài sản của ông D với tổng giá trị là **1.477.238** đồng. Do chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra đã chuyển xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ là đúng quy định của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Thị T và bị hại thống nhất thỏa thuận về việc bị cáo bồi thường cho bà C và ông Nguyễn Hồng D số tiền 6.523.238 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử công nhận. Xét thấy, sự thỏa thuận đều trên cơ sở tự nguyện, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận.

[5] Đối với hành vi của bà H mua trang sức do Huỳnh Thị T chiếm đoạt được của bà C. Quá trình điều tra xác định được, bà Hòa không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý hình sự là có cơ sở.

[6] Về vật chứng của vụ án:

[6.1] 01 (Một) hột thạch hình oval màu xanh lá cây là tài sản của bà C nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà C là có căn cứ.

[6.2] Số tiền 130.000 đồng hiện đang tạm gửi tại kho bạc Nhà nước tỉnh Ninh Thuận nên tiếp tục tạm giữ để bồi thường cho bị hại là ông D và bà C.

[6.3] Đối với 01 xe mô tô, hiệu Janus, biển số 85D1-459.82 mà Huỳnh Thị T sử dụng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra xác định: Xe mô tô trên là của chị Đào Thị Mỹ K - sinh năm 1997; trú tại: Khu phố 8, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận là con ruột của Huỳnh Thị T. Chị Kiều không biết bị cáo T sử dụng xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả xe mô tô trên cho chị Kiều là có cơ sở.

[7] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận về việc định tội và định khung hình phạt đối với bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội; có căn cứ và đúng pháp

luật, nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Căn cứ vào:** Khoản 1 Điều 172; điểm i khoản 1 Điều 52; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Thị T phạm tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thị T 09 (*Chín*) tháng tù; hạn tù tính từ ngày 02-10-2023.

**2. Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ quy định tại Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589, 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Huỳnh Thị T và bị hại là bà C và ông Nguyễn Hồng D về việc: Bị cáo Huỳnh Thị T bồi thường cho bà C và ông Nguyễn Hồng D số tiền 6.523.238 đồng (*Sáu triệu, năm trăm hai mươi ba nghìn, hai trăm ba mươi tám đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 130.000 đồng (*Một trăm ba mươi nghìn đồng*) theo Ủy nhiệm chi số 45 ngày 05/12/2023 của đơn vị trả tiền là Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận cho đơn vị nhận tiền là Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận để bồi thường cho bà C và ông Nguyễn Hồng D.

**3. Về án phí:** Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Huỳnh Thị T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Huỳnh Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo:** Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Án xử công khai sơ thẩm; có mặt bị cáo và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại - quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 22-12-2023). Bị hại vắng mặt - quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.



Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Trợ giúp viên pháp lý;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PR-TC;
- CQĐT Công an TP. PR-TC;
- CQTHAHS Công an TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Hồng**

